

2.3. Phân tích một luận điểm

- **Phân tích một luận điểm có nghĩa là chia nó thành nhiều phần khác nhau để xem rõ ràng kết luận nào được bảo vệ và dựa trên cơ sở nào.**
- **Phân tích luận điểm là một kỹ năng lập luận phê bình quan trọng bởi vì “Chúng ta không thể suy nghĩ chín chắn về những gì chúng ta không hiểu”.**
- **Phương pháp để phân tích các luận điểm:**
 - Phân tích một luận điểm ngắn bằng sơ đồ
 - Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

22

2.3. Phân tích một luận điểm

- **Phân tích một luận điểm ngắn bằng sơ đồ**
 - Lập sơ đồ là một cách nhanh chóng và dễ dàng để phân tích các luận điểm tương đối ngắn (tức là các luận điểm có độ dài gần bằng một đoạn văn hoặc ngắn hơn).
 - Phương pháp lập sơ đồ:
 - 1) Đọc luận điểm và khoanh tròn các từ/cụm từ chỉ thị tiền đề hoặc kết luận.
 - 2) Đánh số các tuyên bố/phát biểu trong luận điểm.
 - 3) Sắp xếp các con số trên một trang với các tiền đề được đặt phía trên phần kết luận mà chúng hỗ trợ.
 - 4) Bỏ qua những câu không đóng vai trò là tiền đề hoặc kết luận trong luận điểm (các câu không liên quan về mặt logic).
 - 5) Vẽ các mũi tên tạo một lưu đồ chỉ ra các mối quan hệ hỗ trợ giữa các tuyên bố/phát biểu trong luận điểm.

23

2.3. Phân tích một luận điểm

- **Bài tập: Phân tích luận điểm bằng sơ đồ**
 - a) Jim is a senior citizen. So, Jim probably doesn't like hip-hop music. So, Jim probably won't be going to the Jay-Z concert this weekend.
 - b) Every member of the Applewood Association is more than fifty years old. Bob is a member of the Applewood Association. So, Bob is more than fifty years old.
 - c) If Fred is a chemist, then he is detail oriented. If Fred is detail oriented, then he careful. Thus, if Garcia is a chemist, then he is careful. And if the last statement is true, then Fred will be successful. Thus, Fred will be successful.

24

2.3. Phân tích một luận điểm

• Bài tập: Phân tích luận điểm bằng sơ đồ

- d) Either Sally is a senator, or she is a philosopher and a bridge player. But Sally is not a senator. Thus, Sally is a philosopher.
- e) Every crow ever seen has been black. Ravens are related to crows, and ravens are black. Thus, the next crow seen will probably be black.
- f) All whales are animals, and all whales are mammals. Moby Dick is a whale. Thus, Moby Dick is an animal and a mammal.
- g) No members of the Mill City High School marching band are Yankee fans. Allan is a member of the Mill City High School marching band. So, Allan isn't a Yankee fan.

26

2.3. Phân tích một luận điểm

• Bài tập: Phân tích luận điểm bằng sơ đồ

- h) Ann gave John a valentine. Then she gave him a present. Then she told him she likes him. It follows that Ann probably likes John a lot.
- i) Cheating is wrong for several reasons. First, it will ultimately lower your self-respect because you can never be proud of anything you got by cheating. Second, cheating is a lie because it deceives other people into thinking you know more than you do. Third, cheating violates the teacher's trust that you will do your own work. Fourth, cheating is unfair to all the people who aren't cheating. Finally, if you cheat in school now, you'll find it easier to cheat in other situations later in life— perhaps even in your closest personal relationships.

26

2.3. Phân tích một luận điểm

• Một số lưu ý khi phân tích luận điểm bằng sơ đồ

- 1) Tìm kết luận chính trước.
- 2) Chú ý đến các từ/cụm từ chỉ báo tiền đề và kết luận.
- 3) Nhớ rằng các câu có chứa từ "**và**" thường chứa hai hoặc nhiều tuyên bố riêng biệt.
- 4) Coi các tuyên bố điều kiện (**nếu - thì**) và tuyên bố không kết hợp (**hoặc - hoặc**) là các tuyên bố đơn lẻ.
- 5) Không đánh số hoặc lập sơ đồ bất kỳ câu nào không phải là một tuyên bố.
- 6) Đừng lập sơ đồ các tuyên bố không liên quan.
- 7) Đừng lập sơ đồ các tuyên bố thừa.

27

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

- Mục đích của tóm tắt luận điểm là làm rõ cấu trúc của một luận điểm bằng cách trình bày lại các điểm chính của nó một cách ngắn gọn, rõ ràng và chính xác nhất có thể để dễ hiểu hơn.
- Tóm tắt liên quan đến hai kỹ năng phân tích luận điểm thường không được sử dụng trong lập sơ đồ đó là **diễn giải** và **tìm ra các tiền đề và kết luận còn thiếu**.

28

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

- **Diễn giải** là cách trình bày lại chi tiết một đoạn văn bằng cách sử dụng các từ và cụm từ khác nhau. Cách diễn giải tốt là chính xác, rõ ràng, súc tích và khoan dung.
- Ví dụ 1
 - Đoạn văn ban đầu: **Hút thuốc lá gây ung thư phổi. Do đó, nếu bạn tiếp tục hút thuốc, bạn đang gây nguy hiểm cho sức khỏe của mình.**
 - Diễn giải 1: **Hút thuốc lá luôn tạo ra ung thư phổi. Do đó, nếu bạn tiếp tục hút thuốc, bạn đang gây nguy hiểm cho sức khỏe của mình.**
 - Diễn giải 2: **Hút thuốc lá là một nguyên nhân làm tăng đáng kể nguy cơ mắc bệnh ung thư phổi. Do đó, nếu bạn tiếp tục hút thuốc, bạn đang gây nguy hiểm cho sức khỏe của mình.**

29

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

- Ví dụ 2:
 - Đoạn văn ban đầu: Ngày nay, bạn cũng như tôi biết rằng bạn không thể kiếm được một công việc tốt trừ khi bạn có bằng đại học. Vì vậy, tôi hy vọng bạn sẽ suy nghĩ lại về quyết định không học đại học của mình.
 - Diễn giải 1: Ngày nay, không ai có thể kiếm được một công việc tốt trừ khi họ có bằng đại học, vì vậy tôi hy vọng bạn sẽ suy nghĩ lại về quyết định không học đại học của mình.
 - Diễn giải 2: Ngày nay, rất khó để kiếm được một công việc tốt trừ khi một người có bằng đại học, vì vậy tôi hy vọng bạn sẽ suy nghĩ lại về quyết định không học đại học của mình..
- Trong những ví dụ này, cách diễn giải thứ hai tốt hơn cách diễn giải đầu tiên vì chúng làm rõ ý định của người đưa ra luận điểm theo cách củng cố luận điểm và làm cho luận điểm khó bị bác bỏ hơn.

30

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

– Tìm ra các tiền đề và kết luận còn thiếu

- Thực tế trong cuộc sống, mọi người thường bỏ ngỏ các phần trong lập luận của họ.
- Tiền đề bị bỏ trống, ví dụ:
 - Nhân viên cửa hàng: Tôi xin lỗi, tôi không thể bán bia cho bạn; bạn dưới 21 tuổi.
 - Tiền đề được ngụ ý ở đây là: "Tôi không thể bán bia cho bất kỳ ai dưới 21 tuổi."
- Kết luận bị bỏ trống, ví dụ:
 - Quảng cáo: Bánh mì kẹp thịt càng lớn thì bánh mì kẹp thịt càng ngon. Bánh mì kẹp thịt ở Burger King lớn hơn.
 - Kết luận được ngụ ý ở đây là: "Bánh mì kẹp thịt ở Burger King ngon hơn"

31

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

– Tìm ra các tiền đề và kết luận còn thiếu

- Có nhiều lý do tại sao một tiền đề hoặc kết luận có thể được ngụ ý hơn là được nêu.
- Đôi khi luận điểm còn thiếu là một cái gì đó quá rõ ràng và quen thuộc đến nỗi việc trình bày nó một cách rõ ràng sẽ không cần thiết. Ví dụ:
 - Sally không thể lái xe vì cô ấy không có bằng lái xe.
 - Tiền đề được hiểu ở đây là: "Không ai có thể lái xe mà không có bằng lái xe."
 - Đây là một cái gì đó được biết đến rộng rãi đến nỗi trong hầu hết các ngữ cảnh, nó có thể được giả định một cách đơn giản.

32

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

– Tìm ra các tiền đề và kết luận còn thiếu

- Người lập luận có thể bỏ qua một tiền đề hoặc kết luận vì muốn che giấu một bước yếu hoặc có vấn đề trong luận điểm. Ví dụ:
 - Cô ấy là người Venezuela, vì vậy cô ấy có lẽ rất đẹp.
 - Ở đây, tiền đề không xác định là "Hầu hết người Venezuela đều đẹp" Bằng cách bỏ trống tiền đề nghi vấn này, người lập luận làm cho luận điểm có vẻ mạnh mẽ hơn thực tế.
- Hai quy tắc cơ bản để bổ sung các tiền đề hoặc kết luận còn thiếu:
 - Giải thích trung thực ý định của người tranh luận
 - Khoan dung

33

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

– Giải thích trung thực ý định của người tranh luận.

- Quy tắc quan trọng nhất trong việc bổ sung các tiền đề và kết luận còn thiếu là phải diễn giải ý định của người tranh luận càng chính xác càng tốt.
- Tiền đề hoặc kết luận bị thiếu chỉ là một phần chính xác của luận điểm nếu nó được người lập luận ngụ ý là một phần của luận điểm. Do đó, cố gắng bổ sung các tiền đề và kết luận còn thiếu trong luận điểm theo cách mà người lập luận sẽ nhận ra là thể hiện quan điểm của riêng mình.
- Tất cả các giả định thêm vào luận điểm phải phù hợp với những gì người lập luận nêu ra.

34

2.3. Phân tích một luận điểm

• Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt

– Khoan dung

- Đôi khi rất khó hoặc không thể biết được những tiền đề hoặc kết luận ngầm hiểu của người lập luận
- Trong những trường hợp như vậy, nguyên tắc khoan dung yêu cầu chúng ta giải thích luận điểm một cách rộng lượng nhất có thể. Nghĩa là chúng ta nên tìm cách hoàn thành luận điểm **theo cách hợp lý để giải thích ý định không chắc chắn của người lập luận và làm nó trở thành một luận điểm tốt nhất có thể.**
- Những phán đoán như vậy đòi hỏi sự luyện tập và kỹ năng.
- Hãy rộng lượng trong việc giải thích các luận điểm chưa đầy đủ của người khác như bạn muốn họ giải thích cho chính bạn.

35

2.3. Phân tích một luận điểm

• Bài tập 1: Xác định các tiền đề hoặc kết luận cần thiết còn thiếu để làm cho các luận điểm sau đây có giá trị suy luận

- 1) Either this is an Accord or it's an Altima. If this is an Accord, it's a Honda. If this is an Altima, it's a Nissan.
- 2) Because this is a Mazda Miata, it's a convertible.
- 3) If this is a Camry or a Corolla, then it's a Toyota. If this is a Toyota, then it gets good gas mileage. This is a Corolla. Therefore, it gets good gas mileage.
- 4) Some Fords are trucks because all Rangers are trucks.
- 5) If this car gets good gas mileage, it's good for the environment. If this car doesn't get good gas mileage, I don't want it. This car isn't good for the environment. Therefore, I don't want it.

36

2.3. Phân tích một luận điểm

• Bài tập 1: Xác định các tiền đề hoặc kết luận cần thiết còn thiếu để làm cho các luận điểm sau đây có giá trị suy luận

- 6) All Volkswagens are fuel efficient, and this Beetle is a Volkswagen.
- 7) Either Tahoes are made by Chevy, or Tahoes are made by Ford. Therefore, Tahoes are made by Chevy.
- 8) This is a Civic only if it's a Honda. Therefore, this is not a Civic.
- 9) If this is a Camaro, then it's a Chevy. If this is a Firebird, then it's a Pontiac. Therefore, this is either a Chevy or a Pontiac.
- 10) Honda Odysseys are roomy; after all, Odysseys are minivans.

37

2.3. Phân tích một luận điểm

• Bài tập 2: Xác định các tiền đề hoặc kết luận còn thiếu trong các luận điểm sau đây

- 1) Li Fong is from Singapore, so she probably speaks English.
- 2) If it's snowing, then it's cold. My car won't start if it's cold. My car will start. If it's not snowing, then Uncle Fred will be coming over for dinner.
- 3) Boxing should be banned because it's dangerous.
- 4) Everything in this world will come to an end. So, my life will come to an end, and all the consequences of my life will come to an end. Thus, my life is meaningless, and so is everything else.
- 5) Kevin graduated from Princeton, so he must be smart. Therefore, he should be able to solve this logic puzzle in the time allotted.

38

2.3. Phân tích một luận điểm

• Bài tập 2: Xác định các tiền đề hoặc kết luận còn thiếu trong các luận điểm sau đây

- 6) Angela is blonde, so she's probably dumb.
- 7) If I'm Bill Gates, I'm rich. Hence, I'm not Bill Gates. Hence, I'm not the former chairman of Microsoft.
- 8) If today is Thursday, Zoe is either at work or on the golf course. Therefore, Zoe is at work.
- 9) If Sparky committed the robbery, he was working for Curley. If Sparky was working for Curley, Bugsy drove the getaway car. But Bugsy became totally blind last year. So, I guess we can cross Sparky off our list of suspects.

39

2.3. Phân tích một luận điểm

- **Phân tích một luận điểm dài bằng tóm tắt**

- 1) Đọc kỹ luận điểm, xác định kết luận chính (có thể chỉ là ngụ ý) và bất kỳ tiền đề chính và kết luận phụ nào. Diễn giải khi cần thiết để làm rõ nghĩa (Diễn giải tốt là rõ ràng, ngắn gọn, chính xác và khoan dung).
- 2) Bỏ qua các thông tin không cần thiết hoặc không liên quan.
- 3) Đánh số các bước trong luận điểm và liệt kê chúng theo đúng thứ tự logic (các tiền đề được đặt phía trên kết luận mà chúng hỗ trợ).
- 4) Bổ sung các tiền đề và kết luận cần thiết còn thiếu.
- 5) Chỉ ra các biện minh cho mỗi kết luận của luận điểm.
